

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-PT
Ngày 17-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Thiện
Ông Phạm Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - V tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo Mai Văn T, Trần Văn N, Trần Đế V do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 265/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Văn T, sinh năm 1975 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: 124 đường Đ, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N, sinh năm 1943 và bà Trịnh Thị Q, sinh năm 1945; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và 02 người con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo bản án số 04/2011/HS-ST ngày 11-01-2011 (bị cáo đã chấp hành xong).

Bị bắt tạm giữ ngày 25-4-2020, đến ngày 04-5-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa chỉ 124 đường Đ, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Trần Văn N, sinh năm 1981 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường 30/4, phường 11 (nay là phường R), thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: 32 đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá: 06/12; ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm

1954; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và 04 người con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 79/2004/HSST ngày 21-6-2004 (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-12-2004; đã đóng tiền án phí hình sự ngày 07-9-2004).

Bị bắt tạm giữ ngày 25-4-2020, đến ngày 04-5-2020 được thay đổi biên phản ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa chỉ 32 đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

3. Trần Đế V, sinh năm 1983 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: đường 30/4, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 07 năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 145/2012/HSST ngày 08-8-2012, (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-3-2017; đã đóng tiền án phí hình sự ngày 20-11-2012).

Bị bắt tạm giữ ngày 25-4-2020, đến ngày 04-5-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa chỉ đường 30/4, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn các bị cáo Lữ Văn H, Nguyễn Văn M, Phạm Trọng Đ, Mai Xuân C nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25-4-2020, tại nhà số 124, Phường 11, thành phố V, Công an thành phố V bắt quả tang Mai Văn T, Trần Đế V, Nguyễn Văn M, Trần Văn N, Lữ Văn H, Phạm Trọng Đ và Mai Xuân C đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Liêng” thắng thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 3.150.000 đồng; 06 bộ bài Tây 52 lá (01 bộ đã sử dụng); 01 ca nước, 01 cái chiếu kích thước khoảng 1.6m x 1.8m; 08 điện thoại di động và 06 xe mô tô các loại. Ngoài ra, còn thu giữ số tiền 17.900.000 đồng các bị cáo mang theo trên người để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 8h00 ngày 25-4-2020, trong lúc uống cà phê tại quán S thuộc đường Đ, phường 11, thành phố V, Mai Văn T rủ Trần Đế V, Nguyễn Văn M, Trần Văn N, Lữ Văn H, Phạm Trọng Đ và Mai Xuân C về nhà của T tại địa chỉ 124 đường Đ, phường 11, thành phố V để đánh bạc ăn thua bằng tiền mặt dưới hình thức chơi bài “Liêng”.

Cách chơi: các bị cáo sử dụng loại bài tây 52 lá bao gồm 13 số A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K.

Mỗi ván bài người chơi sẽ nhận được 03 lá bài (người chia bài là người thắng ván trước) và bắt đầu tính điểm để phân định thắng thua, cụ thể:

- Lá bài từ 2 đến 9 thì tương ứng với số điểm trên lá bài đó (Ví dụ: Lá bài 2 thì được tính 2 điểm). Lá bài có biểu tượng A thì được tính 1 điểm. Lá bài có biểu tượng K, Q, J, 10 thì được tính 10 điểm. Người chơi có ba lá bài cộng lại điểm lại với nhau có số điểm 9 là cao nhất và ngược lại nhưng trừ các trường hợp đặc biệt. (Ví dụ: 3 lá bài $K+2+7=9$ điểm).

Các trường hợp đặc biệt sẽ thắng cả bài có số điểm là 9: Bài 3 lá Sáp là cao nhất (ba lá bài giống nhau; vd: 3 lá bài là $A+A+A$). Bài 3 lá Liên là cao thứ hai (ba lá bài thứ tự kề nhau; Ví dụ: $A+K+Q$). Bài 3 lá Ba Cào cao thứ ba (ba lá bài có bất kỳ biểu tượng K, Q, J).

Mỗi ván bài người chơi phải bỏ ra 50.000đ (gọi là tiền đường) và cứ thế tính tiếp. Khi nhận được 3 lá bài, người chơi cầm bài trên tay không bỏ ra và bắt đầu “tổ” (tổ là đặt cược tiền với các người cùng tham gia chơi). Số tiền “tổ” thấp nhất là 100.000đ và cao nhất là 300.000đ (Ví dụ: Nhóm của T có 7 người trong ván bài, T muốn tổ 300.000đ trường hợp 1 trong 6 người chơi hoặc cả 6 người chơi đồng ý cá cược thì mỗi người phải bỏ ra 300.000đ. Trường hợp 6 người chơi không theo số tiền tổ trên của T thì T thắng số “tiền đường”, Trường hợp đặc biệt bài của T là bài Sáp thì ngoài ăn số “tiền đường”, 6 người chơi sẽ đưa thêm cho T mỗi người 100.000đ). Tổng số tiền mà người chơi có thể thắng được trong một ván bài cao nhất (trường hợp cả 7 người đều tổ 300.000đ và có người thắng bài Sáp) là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng). Tiền xâu chỉ được thu khi bài người chơi là Bài Sáp hoặc số tiền một ván bài ăn 600.000đ. Số tiền thu xâu là từ 10.000đ – 50.000đ tùy theo ván bài đó thắng nhiều hay ít tiền.

Quá trình điều tra xác định được:

Mai Văn T mang theo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.600.000đ, đến khi bị bắt T thua hết 100.000đ còn lại 2.500.000đ

Phạm Trọng Đ mang theo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 1.100.000đ, đến khi bị bắt Đại thua 900.000đ còn lại 200.000đ.

Nguyễn Văn M mang theo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.300.000đ, đến khi bị bắt Muôn thua 600.000đ còn lại 1.700.000đ.

Trần Văn N mang theo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.400.000đ, đến khi bị bắt N không thắng không thua.

Trần Đế V mang theo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 4.600.000đ, đến khi bị bắt V không thắng không thua.

Lữ Văn H mang theo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.700.000đ, đến khi bị bắt H thua 200.000đ còn lại 1.500.000đ

Mai Xuân C mang theo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.800.000đ, đến khi bị bắt C thắng thêm được 1.200.000 nên thu giữ từ C số tiền 4.000.000đ.

Khi bắt quả tang, cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 06 bộ bài Tây 52 lá (01 bộ đã sử dụng); 01 ca nước màu đỏ; 01 cái chiếu kích thước khoảng 1.6 x 1.8m; 08 điện thoại di động; 06 xe mô tô các loại; số tiền thu trên chiếu bạc là 3.150.000đ (ba triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng), số tiền thu trên người của các bị cáo là 17.900.000đ (mười bảy triệu chín trăm ngàn) trong đó có: 2.500.000 đồng của Mai Văn T, 200.000 đồng của Phạm Trọng Đ, 1.700.000 đồng của Nguyễn Văn M, 3.400.000 đồng của Trần Văn N, 4.600.000 đồng của Trần Đế V, 1.500.000 đồng của Lữ Văn Hùng và 4.000.000 đồng của Mai Xuân C. Tất cả số tiền này các bị cáo khai nhận mang đi để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 21.050.000đ (hai mươi một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 08 điện thoại di động và 06 xe mô tô các loại cho các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Số vật chứng và tài sản còn lại được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an - phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 265/2020/HSST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn T, Trần Đế V, Trần Văn N, Phạm Trọng Đ, Lữ Văn H, Nguyễn Văn M và Mai Xuân C phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

1. Bị cáo Mai Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Mai Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-4-2020 đến ngày 04-5-2020).

2. Bị cáo Trần Đế V: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Trần Đế V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-4-2020 đến ngày 04-5-2020).

3. Bị cáo Trần Văn N: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-4-2020 đến ngày 04-5-2020).

4. Bị cáo Phạm Trọng Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Phạm Trọng Đ hình phạt chính là phạt tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)

5. Bị cáo Mai Xuân C: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Mai Xuân C hình phạt chính là phạt tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

6, Bị cáo Nguyễn Văn M: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Văn M hình phạt chính là phạt tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

7, Bị cáo Lữ Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Lữ Văn H hình phạt chính là phạt tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09-12-2020, bị cáo Mai Văn T có đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt tiền với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi hai con nhỏ ăn học.

Ngày 09-12-2020, bị cáo Trần Văn N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc áp dụng hình phạt tiền với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi các con nhỏ ăn học.

Ngày 09-12-2020, bị cáo Trần Đé V có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi bố mẹ già đang bị bệnh không ai chăm sóc.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo tương xứng với hành vi của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 265/2020/HS-ST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Đé V gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 13h00 ngày 25-4-2020, tại nhà 124 đường Đ, phường 11, Tp.V, các cơ quan chức năng bắt quả tang Mai Văn T, Lữ Văn H, Nguyễn Văn M, Trần Văn N, Trần Đế V, Phạm Trọng Đ và Mai Xuân C đang chơi đánh bạc hình thức chơi bài Liêng ăn thua với nhau bằng tiền. Tiền thu trên chiếu bạc là 3.150.000đ và thu tiền trên người các bị cáo mang theo để đánh bạc là 17.900.000đ. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 21.050.000đ (hai mươi một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng). Theo đó các bị cáo Mai Văn T mang theo 2.600.000đ để đánh bạc; Trần Đế V mang theo 4.600.000đ để đánh bạc; Trần Văn N mang theo 3.400.000đ để đánh bạc; Phạm Trọng Đ mang theo 1.100.000đ để đánh bạc; Mai Xuân C mang theo 2.800.000đ để đánh bạc; Nguyễn Văn M mang theo 2.300.000đ để đánh bạc; Lữ Văn H mang theo 1.700.000đ để đánh bạc.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo*:

Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an ninh chính trị, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T và N đã từng bị kết án về tội "Đánh bạc", bị cáo V đã từng bị kết án rất nghiêm khắc về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", do đó Tòa án cấp sơ thẩm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp; đối với mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 12 tháng tù, bị cáo V 9 tháng tù, bị cáo N 6 tháng tù là tương xứng với hành vi và nhân thân của các bị cáo như bị cáo T giữ vai trò chính là người rủ rê về địa điểm nhà mình để đánh bạc, là người thu tiền xâu nên là bị cáo đầu vụ, còn bị cáo V đã từng bị kết án rất nghiêm khắc, bị cáo N đã từng bị kết án ít nghiêm khắc; Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng chưa cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới nên kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ.

[4] *Về án phí phúc thẩm*: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Mai Văn T, Trần Đế V, Trần Văn N.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 265/2020/HS-ST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố V;

Tuyên bố: các bị cáo Mai Văn T, Trần Đế V, Trần Văn N phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt:

1. Mai Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đề thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-4-2020 đến ngày 04-5-2020).

2. Trần Đế V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đề thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-4-2020 đến ngày 04-5-2020).

3. Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đề thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-4-2020 đến ngày 04-5-2020).

4. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17-3-2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 Công an tỉnh BR-VT;
- TAND TP V;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)**

Nguyễn Thành Hiếu